

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2023

Thực hiện Công văn số 1478/BDT-CSĐT ngày 27/12/2022 của Ban Dân tộc tỉnh về việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

UBND huyện Kon Rẫy xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện năm 2023, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2022

1. Đánh giá công tác quản lý chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá chương trình

- UBND huyện đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025⁽¹⁾; thành lập Tổ giúp việc; phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách địa bàn các xã, thị trấn để hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình theo quy định; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý các Chương trình MTQG trên địa bàn giai đoạn 2021-2025, đến nay đã có 7/7 xã, thị trấn đã thành lập để tổ chức chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các nguồn vốn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo kịp thời, đúng quy định và kế hoạch đề ra⁽²⁾.

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn rà soát, đăng ký các nội dung và tham mưu UBND huyện gửi về Ban Dân tộc tỉnh để chuẩn bị thực hiện Chương trình⁽³⁾.

⁽¹⁾ Quyết định 161/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025; Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu Quốc gia huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025.

⁽²⁾ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục loại dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

⁽³⁾ Báo cáo số 73/BC-UBND ngày 14/2/2022 về kết quả rà soát danh mục công trình cơ sở hạ tầng (tiểu dự án 1 thuộc dự án 4) và nhu cầu đào tạo, nâng cao năng lực (tiểu dự án 4 thuộc dự án 5) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Công văn số

- Chỉ đạo rà soát, lập danh sách đối tượng có nhu cầu vay vốn từ các chính sách ưu đãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thực hiện năm 2022 và xây dựng Kế hoạch tín dụng năm 2023⁽⁴⁾ trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện⁽⁵⁾.

- Tham mưu, trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết⁽⁶⁾ về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương, vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

- Việc xác định các đối tượng thụ hưởng các Dự án, Tiêu dự án: Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn triển khai thực hiện một số dự án thuộc Chương trình và các Hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh⁽⁷⁾.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn ngân sách Trung ương, địa phương và huy động nguồn lực thực hiện Chương trình: Đối với Vốn đầu tư phát triển: UBND các xã, các đơn vị thực hiện theo Luật Đầu tư công; Thông tư 02/2022/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Ủy Ban Dân tộc. Riêng một số công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù chờ hướng dẫn của UBND tỉnh, Ban Dân tộc. Đối với vốn sự nghiệp: UBND các xã, các đơn vị thực hiện lập dự toán và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp theo Thông tư 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài Chính và hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-UBND, ngày 30/6/2022 của Ủy Ban Dân tộc.

733/UBND-TH ngày 30/6/2022 về việc đăng ký danh mục dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2022 thực hiện các dự án; Công văn số 784/UBND-TCKH ngày 15/7/2022 về việc đăng ký vốn đối ứng (*vốn sự nghiệp*) từ nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022; Công văn số 1039/UBND-TH ngày 09/9/2022 về việc báo cáo chi tiết nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 (*vốn sự nghiệp*).

⁽⁴⁾ Công văn số 274/UBND-VX ngày 11/3/2022 về việc rà soát nhu cầu vốn đối với chương trình tín dụng chính sách theo Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ; Công văn số 565/UBND-VX ngày 19/5/2022 về việc tiếp tục rà soát, bổ sung nhu cầu vốn tín dụng chính sách thực hiện các Chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11-NQ/CP của Chính phủ; Công văn số 761/UBND-VX ngày 07/7/2022 về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 và xây dựng kế hoạch tín dụng năm 2023.

⁽⁵⁾ Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 về việc phê duyệt danh sách thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Nghị định số 28/2022/CP của Chính phủ trên địa bàn huyện Kon Rẫy năm 2022.

⁽⁶⁾ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy.

⁽⁷⁾ Hướng dẫn số 01/HD-BDT, ngày 22/8/2022 Quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách đối với một số Dự án, Tiêu dự án, Nội dung thành phần theo Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc; Hướng dẫn 02/HD-BDT, ngày 02/9/2022 Triển khai nội dung về đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp, thuộc Tiêu dự án 4, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Hướng dẫn 03/HD-BDT, ngày 20/9/2022 Triển khai nội dung thuộc Tiêu dự án 2, Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Hướng dẫn 04/HD-BDT, ngày 22/9/2022 Triển khai quy trình kiểm tra; quy trình theo dõi, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Hướng dẫn 05/HD-BDT, ngày 21/10/2022 Triển khai nội dung thuộc Tiêu dự án 2, Dự án 9; Nội dung 1, nội dung 2, Tiêu dự án 1, dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn

- Giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách: Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã giao mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện Kon Rẫy⁽⁸⁾, cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 6,6%/năm.

- Giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện là **36.848,6 triệu đồng** để thực hiện các Dự án, tiểu dự án của Chương trình, cụ thể như sau:

+ Vốn đầu tư phát triển: 19.700 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 9.776 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 2.947,6 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 1.970 triệu đồng, vốn SN: 977,6 triệu đồng*).

+ Vốn vay ngân hàng chính sách: 4.425 triệu đồng.

3. Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao

- Đối với vốn đầu tư: Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022 là: **19.700** triệu đồng. Kế hoạch vốn giao chi tiết thực hiện năm 2022 là: 18.324 triệu đồng⁽⁹⁾. Tổng vốn không thực hiện được là: 1.376 triệu đồng (*Dự án 1: 1.116 triệu đồng; Dự án 10: 260 triệu đồng*).

- Đối với vốn sự nghiệp: Kế hoạch vốn giao thực hiện năm 2022 là: **9.776** triệu đồng. Kết quả thực hiện năm 2022 là: 3.552 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 36,33 % vốn kế hoạch giao⁽¹⁰⁾.

⁽⁸⁾ Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 11/8/2022, Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 14/9/2022, Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy.

⁽⁹⁾ Lý do chưa có Hướng dẫn cụ thể của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với Tiểu Dự án 2, Dự án 10 và chưa có quy định về định mức để hỗ trợ đối với nhà ở, đất ở, đất sản xuất đối với Dự án 1.

⁽¹⁰⁾ Các nội dung và kinh phí chưa thực hiện giải ngân là: 6.224 triệu đồng, cụ thể:

+ Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân: Vốn chưa giải ngân năm 2022 là: 3.530 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Lý do là nguồn kinh phí được giao thực hiện trong năm 2022 đã quá muộn so với mùa vụ trồng rừng. Vì theo lịch nông vụ thời điểm thích hợp nhất để trồng rừng là từ tháng 4 đến khoảng tháng 6, tháng 7 hàng năm. Việc trồng rừng không đúng thời vụ sẽ gây thiệt hại cho đời sống, sản xuất của người dân cũng như thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Do đó, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, chuyển nguồn thực hiện các dự án vào năm 2023 để kịp thời vụ và sử dụng có hiệu quả ngân sách của nhà nước.

+ Tiểu dự án 1, Dự án 5 vốn giao thực hiện là: 111 triệu đồng (*thực hiện nội dung xóa mù chữ*) không triển khai thực hiện được, vì: Theo Kế hoạch số 1324/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh, lộ trình thực hiện từ năm 2023.

+ Tiểu dự án 2, Dự án 5 vốn giao thực hiện là: 110 triệu đồng (*thực hiện nội dung hỗ trợ sinh viên tham gia đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học*) không thực hiện được, vì qua rà soát trên địa bàn huyện không có đối tượng thực hiện.

+ Tiểu dự án 3, Dự án 5: Không thực hiện được vì theo kế hoạch vốn giao trong năm 2022 đào tạo nghề cho 1.855 lao động nông thôn, với tổng kinh phí thực hiện là: 2.473 triệu đồng, chỉ tiêu này khó đạt được, vì: Theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/5/2021 của UBND huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kon

4. Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân

- Việc triển khai thực hiện Chương trình có nhiều khó khăn nhất định, do việc ban hành các văn bản của các bộ, ngành Trung ương và tỉnh đề hướng dẫn triển khai thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình còn chậm, chưa đầy đủ dẫn đến trong quá đăng ký nội dung cũng như tổ chức thực hiện tại địa phương còn bị động và gặp nhiều lúng túng.

- Tiểu dự án 3, Dự án 5 (*Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*) không thực hiện được vì thực hiện cùng lúc 02 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Nguyên nhân là do nguồn vốn giao 02 Chương trình khá lớn trong khi qua rà soát số đối tượng thụ hưởng chính sách còn hạn chế.

- Một số dự án, tiểu dự án chưa có định mức hỗ trợ cụ thể nên gặp khó khăn trong quá trình áp dụng để triển khai thực hiện (*dự án hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất*).

4.3. Nguyên nhân

- Do chính sách mới triển khai, phạm vi rộng nên công tác ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh cho các địa phương đôi lúc còn chưa kịp thời và đầy đủ.

- Một số dự án, tiểu dự án được phân bổ về địa phương để thực hiện nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình vẫn chưa phù hợp, còn có trường hợp các đơn vị giao thực hiện nội dung đề xuất điều chỉnh nội dung hoặc chuyển vốn sang năm khác.

- Đến nay, một số nội dung, tiểu dự án, dự án của Chương trình chưa có hướng dẫn đầy đủ của các cấp, các ngành ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

- Giảm 6,6% tỷ lệ hộ nghèo hằng năm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

a) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề,

Rẫy về đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 đề ra là 2.700 người (*trong đó: Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là: 1.855 người, đào tạo theo các kênh, chương trình khác là: 845 người*). Như vậy, chỉ tiêu đào tạo cho 1.855 lao động nông thôn là của cả giai đoạn 2021-2025 chứ không phải của năm 2022. Trong khi đó, tại Kế hoạch 676/KH-UBND ngày 11/2/2022 của UBND tỉnh Kon Tum giao UBND huyện Kon Rẫy đào tạo 390 người. Kế hoạch 111/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện về đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022, xác định đào tạo cho 350 người, với tổng kinh phí (*được bố trí tại Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*) là: 787 triệu đồng. Do đó, không thể thực hiện hoàn thành được nội dung Tiểu dự án 4 - Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong năm 2022.

nước sinh hoạt phân tán, nước sinh hoạt tập trung.

b) *Vốn và cơ cấu nguồn vốn:* Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 9.324,8 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 5.568 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 3.202 triệu đồng, vốn SN: 2.366 triệu đồng*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 556,8 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 320,2 triệu đồng, vốn SN: 236,6 triệu đồng*).

- Vốn tín dụng chính sách: 3.200 triệu đồng.

c) *Phân công nhiệm vụ*

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Không có.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và phát nâng cao thu nhập cho người dân

a) *Nội dung thực hiện*

- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ.

- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ.

- Hỗ trợ gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ.

b) *Vốn và cơ cấu nguồn vốn:* Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **974,6** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 886 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 88,6 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) *Phân công nhiệm vụ:* Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) *Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*

a.1) *Nội dung số 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị*

* **Nội dung thực hiện:** Hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ chức kinh tế (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác...*) và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **6.040,5** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 3.855 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 385,5 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn tín dụng chính sách: 1.800 triệu đồng.

* **Phân công thực hiện**

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện;

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện hướng dẫn và thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

3.3. Tiểu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không thực hiện.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và duy tu bảo dưỡng các công trình. Thực hiện chuyển tiếp công trình năm 2022 (*Nâng cấp tuyến liên xã từ thị trấn Đăk Rve đi xã Tân Lập, Đăk Ruông, khu dân cư phía nam*).

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **22.444** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 20.404 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 18.879 triệu đồng, vốn SN: 1.525 triệu đồng*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 2.040,4 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 1.887,9 triệu đồng, vốn SN: 152,5 triệu đồng*).

c) Phân công thực hiện: Ban QLDA ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

4.2. Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực công tác dân tộc: Không thực hiện.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **3.048,1** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 2.771 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 2.471 triệu đồng, vốn SN: 300 triệu đồng*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 277,1 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 247,1 triệu đồng, vốn SN: 30 triệu đồng*).

c) Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức thực hiện.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không thực hiện.

5.3. Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **4.944,5** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 4.495 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 449,5 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Phân công thực hiện

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức thực hiện nội dung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX tổ chức thực hiện nội dung đào tạo nghề nông nghiệp cho người lao động trên địa bàn.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đối tượng là cộng đồng.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa UBND các xã, thị trấn.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 254,1 triệu

đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 231 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 23,1 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc tổ chức thực hiện.

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng 01 điểm du lịch tiêu biểu tại Làng Kon BRấp Ju - Thôn 5, xã Tân Lập (*xây mới 01 nhà vệ sinh công cộng và trụ cờ*).

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn (*chuyển tiếp 06 công trình năm 2022*).

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 694,1 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 631 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 411 triệu đồng, vốn SN: 220 triệu đồng*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 63,1 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 411 triệu đồng, vốn SN: 220 triệu đồng*).

c) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc, Trung tâm VH-TT-DL và Truyền thông huyện tổ chức thực hiện.

7. Dự án 7: Không thực hiện.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

- Hỗ trợ xây dựng mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện.

- Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức các phương thức vận hành tổ TKVVTB cho cán bộ Hội, BQL tổ tại các xã, thị trấn.

- Tổ chức hội nghị đánh giá sau kết quả chiến dịch truyền thông.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 690,8 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 628 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 62,8 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Phân công thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện tổ chức thực hiện.

9. Dự án 9: Đầu tư tạo sinh kế, phát triển kinh tế nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Không thực hiện.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện

- Truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

- Công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép.

- Duy trì và triển khai mô hình tại các xã có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao; nhân rộng mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 205,7 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 187 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 18,7 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc tổ chức thực hiện.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025

a) Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

*** Nội dung thực hiện**

- Biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

* **Vốn và cơ cấu nguồn vốn:** Kinh phí thực hiện năm 2023 là: **387,2** triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 352 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 35,2 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

* **Phân công thực hiện:** Phòng Dân tộc tổ chức thực hiện.

b) Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào dân tộc thiểu số

* **Nội dung thực hiện:** Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý lưu động, tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác hòa giải cơ sở và tổ chức tập huấn các luật khác.

* **Vốn và cơ cấu nguồn vốn:** Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 118,8 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 108 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 10,8 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

* **Phân công thực hiện:** Phòng Tư pháp tổ chức thực hiện.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nội dung thực hiện: Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 478,5 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 435 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 398 triệu đồng, vốn SN: 37 triệu đồng*).
- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 43,5 triệu đồng (*vốn ĐTPT: 39,8 triệu đồng, vốn SN: 3,7 triệu đồng*).

c) Phân công thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tại UBND các xã, thị trấn.

b) Vốn và cơ cấu nguồn vốn: Kinh phí thực hiện năm 2023 là: 97,9 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 89 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

- Vốn đối ứng ngân sách địa phương: 8,9 triệu đồng (*vốn sự nghiệp*).

c) Phân công thực hiện: Phòng Dân tộc tổ chức thực hiện.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tối thiểu là: **49.704** tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 40.640 tỷ đồng, bao gồm:
- + Vốn đầu tư phát triển: 25.361 tỷ đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 15.279 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: 5.000 tỷ đồng.

2. Dự kiến mức vốn bố trí thực hiện nội dung, hoạt động

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01, 02 kèm theo).

4. Danh mục dự án đầu tư, tỷ lệ dự án đầu tư thực hiện theo cơ chế đặc thù

(Chi tiết tại Phụ biểu số 03, 04 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện Kon Rẫy về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PDT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Thị Hồng Thu